

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022. Giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2000, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày

28/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 2009 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Tôi và Huỳnh Thị H kết hôn với nhau vào năm 2000, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 28/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 2009 vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị H và anh Đ khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/12/2002 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 16/11/2005.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh Đ trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị H và anh Đ trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ địa chỉ ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định. Sau khi cưới anh chị sống rất hạnh phúc, đến năm 2009 luôn có mâu thuẫn và anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ do tình cảm không còn. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04/4/2022 của anh Nguyễn Văn Đ, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Huỳnh Thị H. Từ những căn cứ trên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung:

Trong thời gian sống chung, anh chị có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/12/2002 và Nguyễn Chí V, sinh ngày 16/11/2005. Tại đơn khởi kiện của chị H và tại văn bản trình bày ý kiến của anh Đ: chị H đồng ý giao cháu Nguyễn Chí V, sinh ngày 16/11/2005 cho anh Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 10/12/2002 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu V sống với anh Đ, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hiện cháu V có nguyện vọng được sống với Ba sau khi Ba Mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04/4/2022 của anh Nguyễn Văn Đ, anh không yêu cầu chị Huỳnh Thị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh Đ trình bày: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí V, sinh ngày 16/11/2005 (Hiện cháu đang sống với anh Đ). Chị Huỳnh Thị H không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do anh Đ không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003569, quyền số 0072 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- UBND xã P;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn